

**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 156/2010/TT-BTC

*Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2010***THÔNG TƯ****Sửa đổi mức thuế suất thuế xuất khẩu đối với  
mặt hàng quặng Apatit thuộc nhóm 2510  
quy định tại Biểu thuế xuất khẩu**

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 710/2008/NQ-UBTVQH12 ngày 22 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/9/2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính sửa đổi mức thuế suất thuế xuất khẩu đối với mặt hàng quặng Apatit thuộc nhóm 25.10 tại Biểu thuế xuất khẩu như sau:

**Điều 1. Mức thuế suất thuế xuất khẩu**

Sửa đổi mức thuế suất thuế xuất khẩu của mặt hàng quặng Apatit thuộc nhóm 2510 quy định tại Danh mục Biểu thuế xuất khẩu ban hành kèm Thông tư số 216/2009/TT-BTC ngày 12/11/2009 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thuế suất của Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế như sau:

| Số TT | Mô tả hàng hóa                                               | Thuộc các nhóm, phân nhóm |  |  |  | Thuế suất |
|-------|--------------------------------------------------------------|---------------------------|--|--|--|-----------|
| 4     | Quặng Apatit                                                 |                           |  |  |  |           |
|       | - <i>Loại hạt mịn có kích thước <math>\leq 0,25mm</math></i> | 2510                      |  |  |  | 10%       |
|       | - <i>Loại khác</i>                                           | 2510                      |  |  |  | 15%       |

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Đỗ Hoàng Anh Tuấn**